TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-PT
Ngày 03 - 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Thành Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đồng Dực.

Ông Trần Đình Hiền.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLPT-HS ngày 13/5/2019 đối với các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HSST ngày 09/04/2019 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đặng Văn L, sinh năm 1967 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn M và bà Nguyễn Thị E, có vợ: Nguyễn Thị S và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày 16/6/2015 về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 16/10/2016); bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Đình H, sinh năm 1969 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N; con ông: Lê Đình Ê và bà: Mai Thị X; có vợ: Nguyễn Thị Ơ và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày

24/7/2012 về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 24/7/2013); bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 22/11/2018 Nguyễn Văn U, Lê Đình N và Đặng Văn L đến chơi nhà Nguyễn Viết T ở thôn B, xã D, huyện K, trong lúc ngồi uống nước nói chuyện thì cả bốn người cùng rủ nhau đi xuống gian chuồng lợn nhà T để đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền. Tại đây đã trải sẵn 01 chiếc chiếu cói, U lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để ở trên thành chuồng lợn rồi chia bài cho mọi người chơi đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, lần lượt có Nguyễn Lê A, Lê Đình Đ, Lê Đình I, Nguyễn Văn V, Lê Đình H và Lê Đình Ô đến tham gia chơi đánh bạc. Vị trí ngồi tính theo chiều kim đồng hồ lần lượt là T, U, H, I, A, Ô, L, Đ, V, N.

Khi bắt đầu tham gia đánh bạc T có khoảng 350.000 đồng, V có khoảng 500.000 đồng, Ô có khoảng 500.000 đồng; H có khoảng 1.350.000 đồng; I có khoảng 1.000.000 đồng, A khoảng có 70.000 đồng; L khoảng có 700.000 đồng; N có khoảng 400.000 đồng, Đ có khoảng 400.000 đồng và đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, U có khoảng 5.200.000 đồng nhưng chỉ dùng 500.000 đồng vào việc đánh bạc.

Hình thức chơi Liêng như sau: Khi bắt đầu chơi, U là người cầm cái và được chia bài cho những người chơi. Từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người được chia cho 3 quân bài, người chơi đặt xuống chiếu 10.000 đồng (đặt cửa), rồi lên bài. Người làm cái được tố đầu tiên, mỗi người chỉ được tố một lần, tố thấp nhất 10.000 đồng, tố cao nhất 30.000 đồng, nếu không tố thì úp bài xuống chiếu và mất số tiền đặt cửa. Sau đó mọi người mở bài, bài ai cao nhất sẽ thắng và được tiền cược trên chiếu. Ù cao nhất là Sáp (03 quân bài giống nhau), tiếp đến là Liêng (03 quân bài liên tiếp nhau) và Ảnh (cả 03 quân bài đều là J, Q, K). Nếu không có Sáp, Liêng, Ảnh thì so sánh điểm, điểm của mỗi người chơi là số dư tổng 03 quân bài chia cho 10. Nếu bằng điểm thì chất ai cao hơn sẽ thắng. Chất cao đến thấp lần lượt là Rô, Cơ, Tép, Bích.

Trong quá trình các đối tượng chơi đánh bạc có anh Nguyễn Văn P sinh năm 1994, ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn C sinh năm 1972 đều ở thôn B, xã D, huyện K đến ngồi xem. Đến 13 giờ cùng ngày khi T, U, H, I, A, Ô, L, Đ, V, N đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Nguyễn Viết T và Lê Đình Đ đã bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.180.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu cói hoa văn màu đỏ. Ngoài ra còn thu của Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, thu của Lê Đình Ô 01 điện thoại di động Mastel màu đen và 500.000

đồng, thu của Lê Đình H 01 điện thoại di động Oppo màu hồng và 01 ví da màu nâu bên trong có 1.350.000 đồng, thu của Lê Đình I 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 1.520.000 đồng, thu của Đặng Văn L 01 điện thoại di động Nokia màu cam và 700.000 đồng, thu của Nguyễn Văn U 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ và 4.700.000 đồng.

Ngày 01/12/2018 và ngày 03/12/2018 Lê Đình Đ, Nguyễn Viết T lần lượt đến Công an huyện K đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng bị cáo Nguyễn Văn U chỉ dùng 500.000 đồng đánh bạc, còn 4.700.000 đồng bị thu giữ không dùng để đánh bạc. Toàn bộ số tiền thu tại chiếu bạc và thu trong người các bị cáo đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện K. Còn 01 bộ bài tú tơ khơ, 01 chiếu cói, 01 ví da và 06 điện thoại thu giữ của các bị cáo Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản án số 29/2019/HS-ST ngày 09/4/2019, Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H đều phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn L 01 năm 03 tháng tù. Được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/11/2018 – 01/12/2018), còn phải thi hành 01 năm 02 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối Lê Đình H.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H 01 năm tù. Được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/11/2018 – 01/12/2018), còn phải thi hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật và quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn U, Lê Đình I, Lê Đình N, Nguyễn Văn V, Lê Đình Đ, Lê Đình Ô và Nguyễn Lê A và về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2019 bị cáo Đặng Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/4/2019 bị cáo Lê Đình H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bị cáo L; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bị cáo H theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của các đồng phạm Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn U, Lê Đình I, Lê Đình N, Nguyễn Văn V, Lê Đình Đ, Lê Đình Ô và Nguyễn Lê A cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2018, tại gian chuồng lợn của gia đình Nguyễn Viết T ở thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn U, Đặng Văn L, Lê Đình H, Lê Đình I, Lê Đình N, Nguyễn Văn V, Lê Đình Đ, Lê Đình Ô và Nguyễn Lê A đang đánh bạc dưới hình thức chơi liêng sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K cùng Công an xã D phát hiện bắt quả tang và Tgiữ tại chiếu bạc số tiền 5.180.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 9.250.000 đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn U, Đặng Văn L, Lê Đình H, Lê Đình I, Lê Đình N, Nguyễn Văn V, Lê Đình Đ, Lê Đình Ô và Nguyễn Lê A về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn L, Lê Đình H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án; xem xét đầy đủ các tình tiết về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và phạt bị cáo L 01 năm 03 tháng tù, phạt bị cáo H 01 năm tù là phù hợp.

Xét bị cáo L đã bị kết án về tội đánh bạc năm 2015, mới được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội và phạm tội tích cực, từ đầu cho đến khi bị bắt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo L không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Xét bị cáo H tham gia đánh bạc tại giai đoạn sau, giữ vai trò thứ yếu. Việc bị cáo tham gia đánh bạc không có dự định trước, chỉ là bột phát, nhất thời và giữa bị cáo với các bị cáo khác có mối quan hệ gia đình, hàng xóm láng giềng nên cũng có sự nể nang; số tiền thu giữ tại chiếu bạc không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có đề nghị xác nhận của địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, mà xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo hưởng án treo như quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Bị cáo Đặng Văn L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Bị cáo Lê Đình H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 343; Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn L. Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Đặng Văn L:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn L 01 năm 03 tháng tù. Được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018), còn phải thi hành 01 năm 02 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 343; Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Lê Đình H:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối Lê Đình H.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

Giao Lê Đình H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PC10-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

Vũ Thành Long